

CÔNG TY CỔ PHẦN HÒN TÂM  
BIỂN NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/08/23

V/v: Công bố thông tin định kỳ  
về tình hình thanh toán gốc, lãi

Nha Trang, ngày 21 tháng 08 năm 2023

Kính gửi: - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI  
- NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ Phần Hòn Tâm Biển Nha Trang gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

**1. Thông tin doanh nghiệp**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ Phần Hòn Tâm Biển Nha Trang
- Địa chỉ trụ sở chính: 59 Thống Nhất, Phường Vạn Thạnh, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại: 02583590777 Số fax giao dịch:
- Địa chỉ thư điện tử: [Ca@Merperle.vn](mailto:Ca@Merperle.vn)
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần chưa đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
  - + Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
  - + Đại lý chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
  - + Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí. Vận tải hành khách, hàng hóa đường thủy nội địa. Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải xe buýt). Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Cung cấp ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng. Dịch vụ ăn uống khác. Dịch vụ phục vụ đồ uống. Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; gạo; đồ uống; vải, hàng may sẵn, giày dép; đồ dùng khác cho gia đình; máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; kim loại và quặng kim loại; vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; thực phẩm.
  - + Chung, tinh cất và phê chế các loại rượu mạnh. Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Cho thuê xe có động cơ. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
  - + Hoạt động thể thao, vui chơi giải trí khác. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, dịch vụ phục vụ hôn lễ. Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề. Đại lý, mô giới, đấu giá. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện. Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự. Hoạt động trung gian tài chính tiền tệ khác: đại lý ngoại tệ.
  - + Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia. Bán lẻ đồ uống không chứa cồn: các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có ga, bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.



**2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

Kỳ báo cáo: 6 tháng (từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 30/06/2023) theo bảng kê đính kèm.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



06692  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
HÒN TẮM BIỂN  
NHA TRANG  
T. NHÀ TRẢNG - T. KHÁNH HÒA

STT	Mã Trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Đồng tiền phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (VNĐ)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá) (VNĐ)	Kỳ trả lãi	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Thanh toán III		Thanh toán gốc			
									Số tiền phải thanh toán (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán (VNĐ)	Ngày thanh toán thực tế	Số tiền phải thanh toán (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán (VNĐ)	Ngày thanh toán thực tế
1	HTSEA012018	60 tháng	25/06/2018	VND	450.000.000.000	450.000.000.000	6	25/12/2018	23.096.041.667	23.096.041.667	18/01/2019			
2	HTSEA012018	60 tháng	25/06/2018	VND	450.000.000.000	450.000.000.000	6	25/06/2019	23.546.250.000	23.546.250.000	19/09/2019			
3	HTSEA012018	60 tháng	25/06/2018	VND	450.000.000.000	450.000.000.000	6	25/12/2019	23.629.875.000		27/12/2019			
									10.000.000.000					
									3.000.000.000					
									2.200.000.000					
									8.429.875.000					
4	HTSEA012018	60 tháng	25/06/2018	VND	450.000.000.000	450.000.000.000	6	25/06/2020	23.561.250.000	17.570.125.000	17/12/2020			
5	HTSEA012018	60 tháng	25/06/2018	VND	450.000.000.000	450.000.000.000	6	25/12/2020	22.875.000.000	5.991.125.000	25/12/2020			
6	HTSEA012018	60 tháng	25/06/2018	VND	450.000.000.000	450.000.000.000	6	25/06/2021	20.702.500.000	18.008.875.000	25/12/2020			
7	HTSEA012018	60 tháng	25/06/2018	VND	450.000.000.000	450.000.000.000	6	25/06/2021	20.702.500.000	4.866.125.000	18/08/2021			
8	HTSEA012018	60 tháng	25/06/2018	VND	450.000.000.000	450.000.000.000	6	25/12/2021	20.816.250.000	20.702.500.000	18/08/2022			
9	HTSEA012018	60 tháng	25/06/2018	VND	450.000.000.000	450.000.000.000	6	25/06/2022	20.702.500.000	20.816.250.000	18/08/2022			
10	HTSEA012018	60 tháng	25/06/2018	VND	450.000.000.000	450.000.000.000	6	26/12/2022	22.130.433.762	20.702.500.000	18/08/2022			
									47.064.183.762	450.000.000.000	26/06/2023			
									24.933.750.000	450.000.000.000	26/06/2023			

*mem*

